

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **3537**/UBND-TH
V/v giải trình, làm rõ một số
nội dung trình tại kỳ thứ 18
HĐND tỉnh khóa VIII

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **17** tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 195/HĐND-KTNS ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo làm rõ một số nội dung trình kỳ họp thứ 18 - HĐND tỉnh khóa VIII; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

1. Về đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung kết quả thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023:

Bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Kết luận số 372-KL/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; tại Báo cáo số 133/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 đã đề cập đến tình hình thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, được thể hiện trong phần kiểm điểm kết quả thực hiện các ngành, lĩnh vực.

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo bổ sung thêm như sau:

1.1. Về quy hoạch: Đã hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Hội đồng thẩm định quốc gia để tổ chức thẩm định trong tháng 7/2023. Đã phê duyệt và công bố Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045. Đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch phân khu Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện gắn với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có liên quan.

Đối với nội dung: *tập trung làm rõ việc chậm tổ chức triển khai lập và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị làm kiến tạo cho sự phát triển*, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

- Quy hoạch vùng huyện: UBND tỉnh đã giao UBND các huyện tổ chức lập, điều chỉnh 07/10 quy hoạch vùng huyện (trừ huyện đảo Cồn Cỏ, thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và huyện Cam Lộ đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện vào năm 2019). Đến nay, đã thẩm định quy hoạch vùng huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh chuẩn bị trình phê duyệt; đang tổ chức lập quy hoạch vùng huyện Gio Linh, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Cam Lộ; đang tổ chức lập nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hướng

Hóa và Đakrông. Như vậy, về cơ bản công tác tổ chức lập quy hoạch vùng huyện (do UBND các huyện làm chủ đầu tư) đã được quan tâm, triển khai khá kịp thời, song song và bám sát với quá trình lập quy hoạch tỉnh.

- Quy hoạch nông thôn: Theo quy định, thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch là của UBND cấp xã, cấp huyện. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng có Văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện về việc tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng xã; tham gia ý kiến kịp thời đối với các đề án do UBND cấp xã, cấp huyện tổ chức lập.

- Quy hoạch xây dựng khu chức năng: Theo quy định, thẩm quyền tổ chức lập là của Ban quản lý KKT. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với BQL KKT tổ chức rà soát, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đông Nam (nhiệm vụ quy hoạch đã trình Bộ Xây dựng thẩm định); hiện nay đang rà soát để xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo. Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu KT Đông Nam giai đoạn 2; điều chỉnh kịp thời các QHPK KKT Đông Nam giai đoạn 1, giai đoạn 2 làm cơ sở triển khai các đề án quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư. Hiện nay, các khu vực ven biển còn lại nằm ngoài phạm vi Khu Kinh tế Đông Nam, UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị đến năm 2045; đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chuẩn bị bố trí vốn để lập đề án.

- Quy hoạch đô thị: Đến nay, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 80%, quy hoạch chi tiết đạt 40%; Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt khoảng 35%, tăng khoảng 4,1% so với năm 2019 (30,9%). Từ năm 2020 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức điều chỉnh kịp thời các quy hoạch chung đô thị và tổ chức lập mới 03 quy hoạch chung đô thị mở rộng, đô thị mới (Diên Sanh, La Vang, Lìa) và đang tổ chức điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Cửa Tùng; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đông Hà đến năm 2045 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023. Hiện nay, UBND tỉnh giao Sở Xây dựng phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện tổ chức điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Quảng Trị, các thị trấn Cửa Việt, Hồ Xá, Krông Klang, Cam Lộ; đồng thời, tổ chức lập các quy hoạch phân khu xây dựng đô thị theo thẩm quyền. Như vậy, nhìn chung việc quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức lập, điều chỉnh kịp thời, tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý và làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số quy hoạch chậm triển khai, phê duyệt như: Quy hoạch chung thành phố Đông Hà, Quy hoạch chung khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị... chủ yếu liên quan đến những khó khăn trong việc bố trí nguồn kinh phí lập quy hoạch và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quy hoạch của chủ đầu tư cũng như quy trình quy định thời gian dài.

1.2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; đẩy nhanh tiến độ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho các cơ quan chính quyền, đơn vị sự nghiệp, cơ sở tôn giáo, di tích, danh thắng, Ban quản lý rừng, công ty lâm nghiệp, doanh nghiệp; đất hộ gia đình, cá nhân.

- Thời gian qua, UBND tỉnh đã chủ động chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai trên địa bàn tỉnh và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc quản lý sử dụng đất đai đã từng bước đi vào nền nếp, đúng quy định của pháp luật góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Cụ thể: (1) Việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá và cải cách TTHC đã rút ngắn thời thực hiện tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các dự án đầu tư; kịp thời rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của địa phương, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. (2) Công tác giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo giải quyết, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Nhà đầu tư, các đơn vị, địa phương liên quan theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng. (3) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã hoàn thành và phê duyệt cho 10/10 đơn vị huyện, thị xã thành phố và công bố công khai tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai. (4) Công tác đo đạc bản đồ trên địa bàn toàn tỉnh đến nay đã được đo đạc hoàn thành; Nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đã cơ bản đáp ứng yêu cầu, đến nay trên địa bàn tỉnh diện tích đất đã cấp Giấy chứng nhận là: 283.317,0ha/303.320,92ha (tỷ lệ đạt trên 93,41% so với diện tích cần cấp giấy). (5) Đã hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai cho 09/10 đơn vị hành chính cấp huyện (trừ Đảo Cồn Cỏ đang tiếp tục thực hiện).

- Giải quyết vấn đề đất đắp và vật liệu san lấp:

Hiện nay, UBND tỉnh đã cấp phép 04 mỏ với trữ lượng khoảng 5,66 triệu m³ (mỏ đất Hải Trường 2, Hải Lăng có trữ lượng 927.744 m³, mỏ đá Hải Lệ, TX Quảng Trị có trữ lượng đất làm vật liệu san lấp đi kèm là 1.548.069 m³, Mỏ đá bazan Khe Đá, Vĩnh Hòa có trữ lượng đất làm vật liệu san lấp đi kèm là 477.700 m³, mỏ đất Hải Lệ 1 có trữ lượng là 2.712.522 m³).

Ngoài ra, để bổ sung nguồn đất làm vật liệu san lấp, UBND tỉnh đã cho phép các chủ đầu tư sử dụng đất dôi dư trong quá trình thi công công trình để phục vụ cho các công trình khác với khối lượng 800.095 m³; tận thu đất làm vật liệu san lấp với khối lượng khoảng 14,44 triệu m³.

Theo tính toán tổng khối lượng đất từ 04 mỏ đã cấp phép, thu hồi từ nạo vét lòng hồ và nguồn cân đối đào đắp là khoảng 20,9 triệu m³. Công suất huy động trong 1 năm là khoảng 6,1 triệu m³ đất làm vật liệu san lấp. Trong khi đó, trên cơ sở báo cáo tổng hợp của Sở Xây dựng cho thấy tổng nhu cầu năm 2023 là khoảng 4,2 triệu m³. Như vậy, khả năng đáp ứng nhu cầu vật liệu đất đắp là đảm bảo, tuy nhiên vẫn phụ thuộc nhiều từ việc thu hồi sản phẩm nạo vét lòng hồ thủy lợi. Vì vậy, UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp đẩy nhanh việc cấp phép 10 mỏ đất trúng đấu giá để chủ động bổ sung nguồn vật liệu đất đắp phục vụ nhu cầu thi công các công trình, dự án trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Đến

nay, đã cấp phép khai thác mỏ đất Hải Lệ 1 với trữ lượng huy động vào khai thác là 2.712.522 m³; các mỏ đất Vĩnh Hà 3 (trữ lượng 219.069 m³), Hải Lệ 4 (trữ lượng 2.109.906 m³), Vĩnh Long, Triệu Thượng đã được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo để cấp phép trong tháng 7/2023.

- Về thu hồi đất tạm thời đã được cấp có thẩm quyền giao cho các chủ đầu tư thuê triển khai các dự án điện gió nay đã hoàn thành:

UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện dự án điện gió là 22 dự án, bao gồm:

+ 18 dự án đã đưa vào hoạt động, với tổng diện tích 321,13ha. Trong đó: 216,25 ha đất theo thời hạn của dự án và 104,88 ha đất tạm thời (*chỉ có 12 dự án có thuê đất tạm thời*).

+ 04 dự án đang triển khai, với tổng diện tích 42,34 ha. Trong đó: 20,88 ha đất theo thời hạn của dự án và 21,46ha đất tạm thời (*có 03 dự án có thuê đất tạm thời*).

Đến nay, có 10/12 dự án đã nộp hồ sơ trả lại đất về Sở Tài nguyên và Môi trường và đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi để bàn giao cho địa phương quản lý là 09 dự án với diện tích thu hồi là **85,55 ha**. Còn 02 dự án chủ đầu tư chưa lập hồ sơ trả lại đất, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc thực hiện và yêu cầu hoàn thành trước ngày 20/7/2023. Ngoài ra, 03 dự án trước đây cho thuê đất theo thời gian hoạt động dự án, qua rà soát các Công ty đã lập hồ sơ trả lại đất đối với phần diện tích sử dụng vào mục đích đường giao thông dùng chung, các công trình phục vụ thi công thực hiện dự án. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát, trình UBND tỉnh theo quy định.

Sau khi có quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, các địa phương căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình thực tế để đưa đất vào sử dụng đảm bảo phát huy hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

1.3. Về thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm, dự án động lực, có sức lan tỏa, như sân bay, cảng biển, khu công nghiệp VSIP8:

- UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục đầu tư, công tác GPMB để khởi công, thi công nhằm đưa các dự án đi vào hoạt động phát huy hiệu quả, mục tiêu đầu tư. Tham mưu Ban Chỉ đạo các dự án động lực cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác GPMB tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền các Bộ, ngành trung ương,... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và phân công các đồng chí trong Thường trực UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo các dự án cụ thể. Kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư... đảm bảo phù hợp quy định khi thực hiện công tác GPMB; thường xuyên kiểm tra hiện trường và tổ chức các cuộc họp với các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư, nhà đầu tư đối thoại với người dân để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Đối với các thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các sở, ban ngành, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư, chủ đầu tư thực

hiện nhanh nhất và đảm bảo quy định. Các thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền các Bộ, ngành Trung ương và Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư, chủ đầu tư lập hồ sơ thủ tục và trực tiếp làm việc với các Bộ, ngành để được xem xét giải quyết; nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh làm việc với lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương xem xét, xử lý. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo các Nhà đầu tư còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm tổ chức tái cơ cấu dự án, gồm tái cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu, bộ máy quản lý điều hành dự án theo quy định pháp luật. Với tất cả những nỗ lực đó, đến nay, việc triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, công tác GPMB các dự án trọng điểm, động lực đã đạt một số kết quả cụ thể¹. Đồng thời, cương quyết thu hồi các dự án không triển khai, hoặc có triển khai đầu tư nhưng không hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm 2023 đã thu hồi, chấm dứt hoạt động 06 dự án không triển khai theo đúng tiến độ cam kết.

- UBND tỉnh làm việc với các bộ, ngành Trung ương và các nhà đầu tư để hoàn thành các hồ sơ thủ tục đầu tư, pháp lý liên quan; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên, có một số dự án động lực vẫn bị chậm tiến độ, do một số khó khăn, nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Một số hồ sơ pháp lý thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của các Bộ, ngành Trung ương (*Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; Báo cáo nghiên cứu khả thi; quy hoạch; đấu nối giao thông,...*) nên thời gian xem xét, thẩm định và phê duyệt khá dài.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng một số dự án chưa hoàn thành do gặp phải một số khó khăn, vướng mắc: (1) Công tác xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, xác định loại đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất đối với diện tích đất không có giấy tờ pháp lý gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian để kiểm tra, xác minh nên dẫn đến tiến độ GPMB của các dự án bị kéo dài; (2) Việc lập hồ sơ thu hồi đất chưa chính xác, điều chỉnh nhiều lần dẫn đến việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vẫn còn xảy ra; (3) Một số địa phương chưa có

¹ Cụ thể: (1) Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy đã cơ bản hoàn thành các thủ tục đầu tư như: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; thẩm định thiết kế cơ sở, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; công tác GPMB giai đoạn 1 đã hoàn thành 112,296ha/133,67ha (đạt 84%); một số thủ tục còn lại sẽ hoàn thành trong tháng 7/2023 để thi công dự án. (2) Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị: Hoàn thành quy hoạch phân khu; Báo cáo đánh giá tác động môi trường, chuyển mục đích sử dụng rừng; đấu nối giao thông; công tác GPMB cơ bản hoàn thành 92,07/96,05ha (đạt 96%); hiện đang thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Bộ Xây dựng để khởi dự án trong Quý III/2023. (3) Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá: Đã hoàn thành các thủ tục liên quan; hoàn thành GPMB được 51,14/214,77ha, đang thực hiện cấp phép xây dựng để khởi công xây dựng trong Quý III/2023. (4) Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng - Giai đoạn 1 (1.500MW): hoàn thành quy hoạch chi tiết; giấy phép xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật, công tác kiểm kê rừng; đang thực hiện lập FS, ĐTM. (5) Dự án Cảng hàng không Quảng Trị: Đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; ngày 11/7/2023 Hội đồng thẩm định Trung ương đã tổ chức Hội nghị thẩm định lần 2 kết quả thống nhất thông qua Báo cáo NCKT của Dự án; hiện nay các đơn vị đang hoàn thiện Thông báo kết quả thẩm định để lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên, làm cơ sở để UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo NCKH Dự án, dự kiến hoàn thành trong tháng 7/2023. (6) Dự án Nhà máy sản xuất inox và thép hợp kim: Hoàn thành các thủ tục đầu tư và đang triển khai thi công xây dựng dự án đảm bảo tiến độ.

sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân hiểu rõ quy định của pháp luật hoặc né tránh, thiếu cương quyết, không giải quyết dứt điểm, làm cho việc GPMB bị kéo dài nhiều năm; (4) Sự phối hợp giữa Chủ đầu tư với các tổ chức bồi thường, GPMB cấp huyện và UBND cấp xã chưa chặt chẽ trong công tác xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản trên đất, lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Một số trường hợp cá biệt còn chây ì, kiến nghị bổ sung bồi thường, hỗ trợ, cố tình kéo dài việc thực hiện thu hồi đất; (5) Do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên chi phí giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng sạch cho nhà đầu tư là chưa thực hiện được mà chủ yếu là do nhà đầu tư ban đầu bỏ ra và được khấu trừ vào tiền thuê đất. Đây là điểm bất thuận lợi trong kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

+ Một số dự án, quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương phê duyệt (*Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 và Quy hoạch Khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06/5/2014*) chưa phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, làm ảnh hưởng đến phê duyệt các hồ sơ pháp lý dự án.

+ Một số quy định của pháp luật chưa rõ ràng, thiếu thống nhất nên việc hoàn thành các hồ sơ pháp lý bị kéo dài, như phải thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết trước khi xem xét thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án Khu công nghiệp Quảng Trị.

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 đã ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các dự án.

+ Có một số nhà đầu tư gặp khó khăn về năng lực tài chính, nên phải kêu gọi, hợp tác với đối tác khác để thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp để đảm bảo năng lực tài chính thực hiện dự án. Một số nhà đầu tư chưa quyết liệt trong việc tập trung triển khai thực hiện dự án.

- Về bổ sung đủ vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị: Năm 2022, được sự thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã bố trí từ nguồn tiết kiệm chi và nguồn tăng thu ngân sách 2021 để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị với số tiền: 9,624 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng nguồn vốn điều lệ cho Công ty hoạt động. Trong năm 2023 và các năm sau tùy vào nguồn thu từ xổ số, UBND tỉnh sẽ trình Thường trực HĐND tỉnh thống nhất để bố trí thêm vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị theo quy định.

- Về bổ sung khoản phí hạ tầng cửa khẩu đối với phương tiện tạm nhập tái xuất: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023.

- Về rà soát các chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đang còn hiệu lực để trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách tỉnh: Hiện

nay, nhu cầu kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành giai đoạn 2021-2026: 6.448.392 triệu đồng (nhu cầu kinh phí bình quân hàng năm là: 1.074.732 triệu đồng). Trong đó: Ngân sách trung ương: 2.912.286 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 3.133.940 triệu đồng và nguồn vốn xã hội hóa: 402.166 triệu đồng.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu sắp xếp, dành nguồn lực để bố trí thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh còn hiệu lực, trong đó ưu tiên các chính sách liên quan đến con người, an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai và an sinh xã hội. Tuy nhiên khả năng ngân sách địa phương chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu kinh phí để thực hiện các Đề án, Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành (*nhu cầu kinh phí bình quân hàng năm là 488.953 triệu đồng, kinh phí bố trí bình quân hàng năm là 329.415 triệu đồng*). Do đó, UBND tỉnh rất cần nhắc việc trình HĐND tỉnh ban hành các Đề án, Nghị quyết mới, làm phát sinh tăng chi ngân sách; đồng thời đã chỉ đạo rà soát các Đề án, Nghị quyết đã ban hành để đề xuất HĐND tỉnh bãi bỏ, điều chỉnh đối với chính sách không phù hợp, kém hiệu quả, không đủ nguồn lực thực hiện.

1.4. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát. Các bệnh lưu hành được phát hiện sớm và xử lý kịp thời nên hạn chế lây lan. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ thực hiện đến hết tháng 6/2023 ước đạt 26,1%. Công tác khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đạt các chỉ tiêu đề ra. Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, đặc biệt là Bệnh viện Đa khoa tỉnh chú trọng nâng cao, phát triển các kỹ thuật mới chuyên sâu, kết hợp phát triển cổ truyền và y học hiện đại nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn được tăng cường. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực theo Đề án Phát triển hệ thống y tế để phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai kịp thời các kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để hoàn thành các mục tiêu được Đảng, Chính phủ giao cho ngành Giáo dục và Đào tạo trong năm 2023. Tiếp tục phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học để đảm bảo hợp lý, đúng với quy định;. Chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cấp học, ngành học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

- Các cấp, các ngành, các địa phương đã tập trung chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên theo dõi tình hình, chủ động phân tích, dự báo, có phương án ứng phó các tình huống bất lợi về lao động, việc làm an sinh xã hội; thực hiện kịp thời các chính sách trợ cấp

bảo trợ xã hội của Nhà nước, huy động các nguồn lực để hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hộ nghèo, cận nghèo, người dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đồng bào vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Thường xuyên theo dõi tình hình đời sống của Nhân dân, nhất là kỳ giáp hạt để có phương án tổ chức cứu trợ kịp thời. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm người có công được chăm sóc, ưu đãi toàn diện, gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Tăng cường công tác tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm trong tỉnh, trong nước, nước ngoài; chú trọng đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động; tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động. Công tác giảm nghèo bền vững được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả, theo hướng bền vững, ưu tiên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cấp, các ngành đã tích cực đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tập trung nguồn lực đầu tư cho các địa bàn khó khăn, góp phần nâng cao sinh kế và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lớn năm 2023. Tăng cường công tác quản lý di tích và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Rà soát, thực hiện quy hoạch, đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, nhất là các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, tăng cường công tác lập hồ sơ di tích để khoanh vùng bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển du lịch của Trung ương, địa phương đã ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động mùa Du lịch Quảng Trị năm 2023; quảng bá phát triển một số sản phẩm du lịch mới; Tổ chức xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển thị trường, sản phẩm, thương hiệu du lịch. Phát triển thương hiệu du lịch Quảng Trị gắn với lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hóa quê hương, dân tộc, tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tăng cường thực hiện các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch, kết nối tour, tuyến với các tỉnh, thành phố là thị trường trọng điểm của du lịch Quảng Trị. Phối hợp với Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch Vì Hòa bình.

- Các sở, ngành, địa phương đã tập trung thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chủ động triển khai các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tổ chức rà soát,

đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chính sách dân tộc; khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển các vùng chuyên canh, thâm canh; hỗ trợ cơ chế, hình thành chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản ổn định nội vùng, liên vùng các xã tuyến biên giới; thực hiện các giải pháp; phát triển dịch vụ - du lịch, nhất là du lịch sinh thái cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức quy hoạch, sắp xếp, bố trí hợp lý dân cư các khu vực tái định cư đối với những vùng thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt; bố trí sắp xếp, ổn định dân cư các xã biên giới, giải quyết dứt điểm vấn đề di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới; giải quyết tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sạch sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số; Tập trung các giải pháp cụ thể đẩy mạnh thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững; quan tâm công tác giải quyết việc làm cho người lao động, hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo, chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện, phong tục tập quán của đồng bào; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tối đa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

1.5. Về cải cách hành chính, tư pháp, xây dựng chính quyền, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Trong 06 tháng đầu năm UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Trong đó có Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023 với 58 nhiệm vụ cụ thể, gắn với vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương. Thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; tổ chức ký cam kết cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với Chủ tịch UBND tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 60-CT/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người giúp việc cho người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện nghiêm túc việc tham gia, góp ý hoàn thiện pháp luật; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp.

- UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định thành lập 04 đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức lại 01 đơn vị sự nghiệp công lập. Qua sắp xếp, giảm được 02 đơn vị sự nghiệp công lập, 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế công chức, số người làm việc giai đoạn 2022-2026, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án tinh giản biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 cho 100% cơ quan, tổ

chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải cắt giảm biên chế theo quy định. Tổng số chỉ tiêu phải cắt giảm của giai đoạn này là: 1.695 chỉ tiêu, hiện đã giảm được 578 chỉ tiêu, còn 1.029 chỉ tiêu phải giảm từ năm 2024-2026. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Trong 06 tháng đầu năm đã tổ chức 23 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã với 2440 lượt tham gia.

- Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã triển khai 44 cuộc thanh tra hành chính và 84 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 2,943 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước là 2,672 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế là 271 triệu đồng; Ban hành 152 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 36 tổ chức và 166 cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 1,885 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan. Lãnh đạo tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan đã tổ chức tiếp công dân 546 lượt/580 người/482 vụ việc. Lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương chú trọng gặp gỡ trực tiếp và đối thoại với công dân để lắng nghe nguyện vọng của công dân, kịp thời giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết: 11/16 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền (đạt 69%); đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 05/05 vụ việc (đạt 100%). Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ các biện pháp, giải pháp phòng, chống tham nhũng và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

1.6. Về công tác đối ngoại và quốc phòng - an ninh:

- Công tác đối ngoại: Quan hệ giữa Đảng bộ tỉnh với Đảng bộ các tỉnh bạn Lào, quan hệ hữu nghị với Cuba tiếp tục được tăng cường. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã thăm, làm việc chính thức và tiếp xúc, làm việc với các đối tác nước ngoài, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ nước ngoài. Thông qua hoạt động đối ngoại của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị của địa phương và đất nước được nâng lên. Tiếp tục chỉ đạo Tổ công tác của tỉnh nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù để tham mưu việc phối hợp với 02 tỉnh Savannakhet và Salavan hoàn thiện Đề án, trình Chính phủ hai nước triển khai thí điểm xây dựng Khu kinh tế Thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đen-sa-văn và hỗ trợ 02 tỉnh bạn trong việc xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Công tác ngoại giao kinh tế tiếp tục được triển khai có hiệu quả bằng nhiều cách thực tiếp cận, tiếp tục duy trì việc lồng ghép các nội dung hợp tác kinh tế trong các cuộc trao đổi, làm việc với các đối tác, nhà tài trợ. Tỉnh chú trọng giữ vững và phát huy các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống, đặc biệt với tỉnh Savanaket, Salavan (Lào) và tích cực mở rộng phạm vi quan hệ hợp tác với các tỉnh, các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Chỉ đạo triển khai Văn bản thỏa thuận cấp cao giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh Savannakhet, Salavan

giai đoạn 2023-2025. Ký kết Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2024-2026 với tỉnh Champasak (Lào). Chỉ đạo hoàn thành việc nghiên cứu, khảo sát, xây dựng Đề án “Hợp tác triển khai Hành lang kinh tế Quảng Trị (Việt Nam) - Salavan (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan)” với kỳ vọng mở ra cơ hội hợp tác, đầu tư, từng bước hình thành một hành lang kinh tế song song với hành lang kinh tế Đông - Tây, tạo điều kiện cho sự kết nối và phát triển của cực phía Tây tỉnh Quảng Trị với các tỉnh Nam Lào và vùng Đông bắc Thái Lan. Tỉnh đã phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng Đề án trình Chính phủ về kỷ niệm 50 năm Chủ tịch Fidel Castro thăm vùng giải phóng Quảng Trị; phối hợp với Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam chuẩn bị tổ chức Hội nghị “Gặp gỡ Thái Lan” vào đầu tháng 8/2023. Tháng 5/2023, tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh tổ chức thành công Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - Mỹ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025. Trong 06 tháng đầu năm 2023, tỉnh đã vận động được 15 dự án, viện trợ phi dự án mới với tổng giá trị cam kết 11.964.405,56 USD.

Tỉnh đã nhận được sự hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ từ Bộ Ngoại giao và các cơ quan đối ngoại Trung ương trong triển khai công tác đối ngoại tại địa phương, công tác bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cán bộ. Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn thuộc Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam cũng đã phối hợp, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản mới về công tác đối ngoại và hỗ trợ triển khai hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế. Tỉnh đã chủ động kết nối, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan đối ngoại Trung ương, cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nhằm đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, vận động viện trợ, cũng như mở rộng hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới. UBND tỉnh đã ban hành Kế số 05/KH-UBND ngày 09/01/2023 về công tác thông tin đối ngoại năm 2023. Tỉnh đã chú trọng *hoạt động tuyên truyền kỷ niệm sự kiện Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới như: kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hà Lan (9/4/1973 - 9/4/2023), chuẩn bị kỷ niệm 50 năm Chủ tịch Cuba Fidel Castro thăm vùng giải phóng tỉnh Quảng Trị (16/9/1973 - 16/9/2023),...*

- Về đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin, hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông: Tỷ lệ hạ tầng phủ sóng di động theo thôn, bản, khu phố (2G, 3G, 4G) đạt trên 98%. Toàn tỉnh hiện có 208 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, bán kính phục vụ bình quân 2,381 km/1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ 3.018 người/1 điểm phục vụ. Tổ chức triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng giai đoạn 1, thuộc Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Quảng Trị. UBND tỉnh đã phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị và phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh:

+ Về công tác chuẩn bị diễn tập KVPT, PTDS tỉnh: Căn cứ Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu và Chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng Trị về diễn tập. Thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh (Cơ quan thường trực) phối hợp với Công

an, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh và các Ban, sở ngành liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND, Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ các bước làm công tác chuẩn bị: Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các sở, ban ngành, các địa phương tham gia diễn tập; chỉ đạo các tiểu ban giúp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổ chức xây dựng Sở chỉ huy, xây dựng kịch bản các hội nghị cơ chế, kịch bản các phương án thực binh; dự toán bảo đảm ngân sách diễn tập.... Đến nay công tác chuẩn bị thực hiện đúng kế hoạch và bảo đảm tốt cho diễn tập diễn ra vào cuối tháng 9/2023.

+ Về xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh: UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh quán triệt thực hiện nghiêm túc, thường xuyên kiện toàn đủ đầu mối các cơ quan, đơn vị, chú trọng lực lượng cơ động sẵn sàng chiến đấu. Đối với lực lượng Dân quân tự vệ. Tỉnh đã quán triệt và thực hiện đúng quy định của Luật, xây dựng lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh đúng, đủ thành phần có số lượng, chất lượng hợp lý. Công tác bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm; hiện nay tỉnh đang thực hiện theo đề án số 142/ĐA-UBND tỉnh năm 2021 về tổ chức huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV giai đoạn 2021-2025. Thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ; Đề án số 10609/ĐA-BQP ngày 24/9/2018 của Bộ Quốc phòng về “Xây dựng Hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới” giai đoạn (2019 - 2022), Quảng Trị là 1 trong 6 tỉnh của cả nước làm điểm giai đoạn 1. UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh tham mưu Bộ Tư lệnh Quân khu 4, UBND tỉnh triển khai các bước đưa hải đội vào hoạt động; tỉnh đã bố trí ngân sách trên 110 tỷ đồng (giai đoạn 2021-2024) từ nguồn vốn trung hạn để xây dựng doanh trại và bến cập tàu của Hải đội.

2. Về đề nghị làm rõ thêm tỷ lệ giải ngân tạm ứng và tỷ lệ giải ngân thanh toán của các nguồn vốn:

Theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước Quảng Trị, lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến 30/6/2023: 1.439.970 triệu đồng, trong đó:

- Số vốn tạm ứng các năm trước chuyển sang năm 2023: 1.291.929 triệu đồng.

+ Đã hoàn tạm ứng đến 30/6/2023: 195.416 triệu đồng (trong đó: hoàn tạm ứng khối lượng hoàn thành: 195.276 triệu đồng, nộp điều chỉnh giảm trong năm: 140 triệu đồng);

+ Số còn lại chưa có khối lượng hoàn tạm ứng: 1.096.513 triệu đồng (trong đó: Các khoản tạm ứng quá hạn, khó có khả năng thu hồi: 6.488,412 triệu đồng, gồm 31 công trình, dự án. Các khoản này đã tạm ứng từ năm 2015 trở về trước nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được).

- Số vốn tạm ứng năm 2023: 148.041 triệu đồng.

Để tăng cường quản lý và thu hồi vốn tạm ứng của các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 6772/UBND-TH ngày 30/12/2022, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện một số biện pháp như: tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án GPBM để thanh toán và hoàn số vốn đã tạm ứng; đối với các dự án chủ đầu tư, ban QLDA

đã giải thể, sát nhập, nhà thầu phá sản, thất lạc hồ sơ, KBNN Quảng Trị kiểm tra, rà soát báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định; các chủ đầu tư, ban QLDA sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định; KBNN Quảng Trị tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư thực hiện thu hồi số vốn tạm ứng quá hạn,...

3. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị, tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (tại Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh) UBND tỉnh báo cáo như sau:

3.1. Nguyên nhân chậm tiến độ:

(1) Do vướng mắc trong công tác GPMB tại địa bàn các huyện; một số hộ bị ảnh hưởng chưa chấp thuận nhận tiền và bàn giao mặt bằng theo phương án đã được phê duyệt nên không có mặt bằng bàn giao cho các đơn vị thi công, hoặc mặt bằng bàn giao không liên tục. (2) Năm 2020-2021, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên hạn chế đến việc huy động nhân công, máy móc thiết bị, cũng như việc tổ chức họp dân để thực hiện công tác GPMB. (3) Do tình trạng khan hiếm nguồn cung cấp đất đắp. (4) Tuyến đường Khe Van, xã Hướng Linh đi Hướng Hiệp, huyện Hướng Hóa phải dừng thi công 10 tháng để phục vụ cho việc vận chuyển thiết bị của các dự án điện gió. (5) Do nhà thầu giảm giá quá nhiều nên khi giá vật liệu xây dựng tăng cao, nhà thầu không bù đắp đủ chi phí dẫn đến chỉ thi công cầm chừng. (6) Công tác thi công phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết. Gói thầu Hệ thống chống úng Thuận - Trạch - Trung - Tài, Ba - Quế - Vĩnh - Dương - Thành, huyện Triệu Phong và Hải Lăng thi công các hạng mục phần lớn dưới nước, địa hình vùng trũng, về mùa mưa vùng trũng Triệu Phong, Hải Lăng ngập nước, nhà thầu phải dừng thi công; công trình thi công hệ thống thủy lợi nên phụ thuộc vào việc điều tiết nước tưới tiêu trong các vụ lúa Đông Xuân, Hè Thu nên việc triển khai thi công rất khó khăn. (7) Do phải thực hiện điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công một số đoạn tuyến do yêu cầu thực tiễn khách quan nên mất khá nhiều thời gian.

3.2. Xác định trách nhiệm các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện dự án cũng như việc khảo sát chưa đầy đủ chi phí giải phóng mặt bằng dẫn đến phải đề nghị điều chỉnh bổ sung số tiền khá lớn (96.170 triệu đồng).

(1) Trong giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, phần khối lượng đền bù GPMB được khảo sát chưa đầy đủ, chi phí đền bù chỉ khái toán. Trong giai đoạn triển khai thực hiện thì phần đền bù được khảo sát chi tiết nên có sự chênh lệch lớn về khối lượng đền bù. (2) Dự án được lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2017; hoàn thành các thủ tục theo quy định của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) và quy định của Chính phủ Việt Nam để đủ điều kiện triển khai thi công vào cuối năm 2020. Do thời gian từ khi chuẩn bị dự án đến khi bắt đầu triển khai công tác GPMB mất thời gian khá dài nên có biến động lớn về khối lượng và đơn giá đền bù, đặc biệt là đơn giá đền bù về đất tăng lên rất nhiều dẫn đến chi phí đền bù tăng lên do với giá trị khái toán ban đầu.

3.3. Cơ sở pháp lý để điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ giai đoạn 2018-2023 sang gian đoạn 2018-2025:

(1) Hiệp định vay vốn của Dự án được ký vào ngày 23/7/2018 và thời gian đóng khoản vay là ngày 30/9/2023 (5 năm). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, đã gặp một số khó khăn, vướng mắc làm chậm tiến độ thực hiện. (2) Ngày 10/4/2023, UBND tỉnh có Văn bản số 1358/UBND-TH gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng vốn dư của dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị”, tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (viết tắt là dự án BIIG2), trong đó có nội dung đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn đến năm 2025. Theo đó, Bộ Tài chính đã có văn bản tham gia ý kiến số 6620/BTC-QLN ngày 27/6/2023, trong đó Bộ Tài chính đề nghị căn cứ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn ODA để điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 5446/BKHĐT-KTĐN ngày 12/7/2023 tham gia ý kiến là: “Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định như sau: “Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”. Dự án BIIG2 Quảng Trị chưa được hoàn thành thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư nên chưa đủ căn cứ để tiến hành báo cáo cấp có thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị hoàn tất thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư để làm căn cứ tiến hành các thủ tục gia hạn thời gian bố trí vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương. Trường hợp Dự án không được cấp có thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện, đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các hạng mục chưa hoàn thành”. (3) Để đảm bảo thời gian thực hiện dự án, ngày 27/9/2022 ADB đã có văn bản thống nhất chủ trương về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án thêm 24 tháng, tức là ngày đóng khoản vay được gia hạn đến ngày 30/9/2025 nhằm hoàn thành các tiểu dự án đang triển khai, đáp ứng các mục tiêu của dự án. (4) Bên cạnh đó, đây là dự án nhóm B nên theo quy định tại khoản 1 điều 1 và khoản 1 điều 11 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội thì thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án BIIG2 là Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.4. Giải pháp cụ thể, khả thi nhằm tiếp tục thực hiện hoàn thành Dự án trong thời gian tới:

(1) UBND các huyện vùng Dự án (Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa, Đakrông) nhanh chóng hoàn thành công tác đền bù, GPMB để sớm bàn giao mặt bằng sạch cho các nhà thầu thi công. (2) Rà soát lại tình hình GPMB các tuyến/đoạn tuyến. trường hợp có những tuyến/đoạn tuyến còn vướng mắc GPMB thì đề nghị cắt giảm, hoặc đầu tư theo hiện trạng. (3) Yêu cầu nhà thầu cập nhật tại tiến độ theo phạm vi mặt bằng được bàn giao, đồng thời đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công để bù vào thời gian bị chậm trễ do

vướng mắc GPMB; trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiến độ thì chấm dứt hợp đồng theo quy định trong hợp đồng đã ký kết.

4. Về ý kiến Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương (Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh) chưa thực hiện quy trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. UBND tỉnh xin báo cáo như sau:

Tại khoản 4 Điều 6 Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ nêu: *Cho ý kiến các cơ chế, chính sách có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.*

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 và yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương đối với các dự án đã nằm trong danh mục kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương và địa phương đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 93-TB/TU ngày 28/4/2021. Cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 40.649 triệu đồng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách trung ương hỗ trợ của 06 dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho dự án Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (đang trình điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn) nhằm tranh thủ nguồn lực trung hạn từ các dự án được giao kế hoạch vốn trung ương hỗ trợ nhưng đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng.

- Giao vốn nước ngoài ngân sách trung ương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Dự án Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư là 224.430 triệu đồng.

Tại Thông báo số 520-TB/TU ngày 03/7/2023 của Tỉnh ủy kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về một số nội dung kinh tế - xã hội tại phiên họp ngày 29/6/2023 đã nêu rõ: *“Về phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có chủ trương về định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tại Thông báo kết luận số 93-TB/TU, ngày 28/4/2021. Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban sản sự đảng UBND tỉnh rà soát, thực hiện các phương án điều chỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và đúng quy định pháp luật”*. Do đó, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua để UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong thời gian tới, khi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nếu có thay đổi về danh mục dự án, UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

5. Phân bổ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện đề án 197 (Tờ trình số 141/TTr-BCĐ ngày 14/7/2023 Ban Chỉ đạo 197 tỉnh), UBND tỉnh đã có Văn bản số 3510/UBND-TH ngày 16/7/2023 Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh chỉ đạo Ban

Chỉ đạo 197 tình báo cáo theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 195/HĐND-KTNS ngày 15/7/2023.

6. Về ý kiến đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương (tại Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh) trong giải pháp tổ chức thực hiện nghị quyết bổ sung nội dung: Giao UBND tỉnh bố trí đủ vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 để hỗ trợ cho 9 xã miền núi (mỗi xã 4 triệu đồng) đăng ký về đích nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; vốn cho chương trình nước sạch; vốn cho nhà ở công vụ giáo viên và vốn hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đã được HĐND tỉnh quyết định.

Tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành tham mưu thực hiện việc cân đối để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong các Nghị quyết nêu trên của HĐND tỉnh.

7. Cho ý kiến đối với dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh), UBND tỉnh xin báo cáo như sau:

7.1 Quy trình quy định² và quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh:

“1. Trước ngày 15 tháng 5 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, bao gồm mục tiêu, định hướng chủ yếu và giao nhiệm vụ triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm sau”.

Ngày 10/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

“2. Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công năm sau”

Ngày 13/6/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 4460/BKHĐT-TH về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

“3. Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương hướng dẫn cơ quan, đơn vị cấp dưới lập kế hoạch đầu tư công năm sau”.

Ngày 19/6/2023, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1353/SKHĐT-TH hướng dẫn các Sở, ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

“4. Trước ngày 20 tháng 7 hằng năm, các cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm sau”

² Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019

trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp”.

Trên cơ sở: (1) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao; (2) Kế hoạch đầu tư công hàng năm (2021-2023) được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ; (3) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và dự ước cả năm 2023; (4) Báo cáo xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 của các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư và (5) Hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 7/7/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 84/TTr-SKHĐT báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

“5. Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau.”.

Ngày 11/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 129/TTr-UBND báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo theo đúng quy định.

7.2. Về dự kiến số giao thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất cho các địa phương, đơn vị thực hiện năm 2024.

a) *Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua: Tổng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh là 5.490.000 triệu đồng: Trong đó:*

- Cấp tỉnh quản lý 3.390.000 triệu đồng, gồm: (1) Thu từ đấu giá QSD đất ở tại TP Đông Hà do TTPTQĐ tỉnh thực hiện: 2.250.000 triệu đồng; (2) Thu đấu giá QSD đất ở tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo do BQL KKT tỉnh thực hiện 110.000 triệu đồng; (3) Thu đấu giá, đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư thực hiện 1.030.000 triệu đồng.

- Cấp huyện quản lý 2.100.000 triệu đồng.

b) *Kế hoạch năm 2024: Tổng nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh là 800.000 triệu đồng, trong đó:*

* Cấp tỉnh quản lý, trong giai đoạn 2021-2023 dự kiến thu 1.334.912 triệu đồng (Năm 2021 thu 377.234 triệu đồng; năm 2022 thu 547,678 triệu đồng và năm 2024 dự kiến thu 410.000 triệu đồng). Kế hoạch năm 2024 dự kiến xây dựng là 360.000 triệu đồng, gồm:

- Thu từ đấu giá QSD đất ở tại TP Đông Hà do TTPTQĐ tỉnh thực hiện: 300.000 triệu đồng (*Theo Văn bản số 582/TTPTQĐ-KH ngày 05/7/2023 của TTPTQĐ tỉnh, dự kiến thu từ các khu đất sau: Đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà 17.000 triệu đồng; Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3: 30.000 triệu đồng, Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu 200.000 triệu đồng; khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ 18.000 triệu đồng; Khu đô thị Tân Vĩnh 35.000 triệu đồng*)

- Thu từ đấu giá QSD đất ở tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo do BQL KKT tỉnh thực hiện: 30.000 triệu đồng (*Văn bản số 1049/KKT-TNMT ngày*

07/7/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, dự kiến thu từ dự án CSHT khu tái định cư Lao Bảo Tân Thành 30.000 triệu đồng)

- Thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư thực hiện: 30.000 triệu đồng.

Hiện nay, tỉnh có 11 dự án nhà đầu tư đã nộp hồ sơ và được dự kiến thu từ nguồn vốn đấu giá, đấu thầu các khu đất giao cho doanh nghiệp³. Trong đó:

+ 08 dự án gồm: 02 dự án đã được thẩm định và trình UBND tỉnh chủ trương đầu tư (Khu đô thị Thuận Châu, thành phố Đông Hà; Khu dân cư Nam sông Hiếu, phường 4, thành phố Đông Hà); 06 dự án đang hoàn thiện, chỉnh sửa lại hồ sơ theo ý kiến thẩm định (Khu nhà ở đô thị kết hợp nhà ở xã hội, Khu công nghiệp Nam Đông Hà; Khu nhà ở đô thị phía Bắc đường Lê Thế Tiết, tại phường 2, tp Đông Hà (Khu đô thị mới tại Phường 2, tp Đông Hà); Khu đô thị Nam sông Hiếu (phường 3); Khu đô thị Bắc sông Hiếu (giai đoạn 2); Khu đô thị mới khóm 5 thị trấn Hồ Xá; Khu dân cư Nam sông Vĩnh Phước).

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện đấu giá, đấu thầu các khu đất giao cho doanh nghiệp thường kéo dài (Theo thống kê, thời gian từ khi nhà đầu tư nộp Hồ sơ đề xuất dự án đến khi nhà đầu tư nộp tiền m3 vào NSNN khoảng 13 tháng đối với đấu thầu trong nước và khoảng 15 tháng đối với đấu thầu quốc tế; tiền sử dụng đất nhà đầu tư nộp khi đã được giao đất vào thời điểm được bàn giao mặt bằng theo từng đợt); ngoài ra còn phụ thuộc tình hình thực hiện của nhà đầu tư và sự phối hợp các cơ quan, đơn vị, liên quan trong quá trình thực hiện. Mặt khác hiện nay, tiền m3 chưa có cơ chế quản lý, sử dụng nên chưa được tính vào thu tiền đấu giá, đấu thầu giao cho doanh nghiệp; đồng thời, quy hoạch chi tiết các khu đất đấu giá phải rà soát lại theo quy hoạch phân khu và quy hoạch chung TP Đông Hà, do đó tiến độ thu và số thu từ các dự án chưa được xác định rõ.

+ 03 dự án còn lại, hiện nay chưa xác định rõ cơ chế quản lý thu, sử dụng nguồn thu, nên chưa có cơ sở đưa vào kế hoạch năm 2024, gồm:

Dự án Nhà ở thương mại Khu đô thị Bắc sông Hiếu (giai đoạn 1): Đất ở phục vụ đấu giá đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đầu tư hạ tầng, do đó, chưa rõ tính vào nguồn thu đất ở tại TP Đông Hà hay nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất giao cho doanh nghiệp.

Dự án Trung tâm thương mại tại Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3 (Khu CC4): Tiền Thuê đất thương mại dịch vụ không được tính vào nguồn thu sử dụng đất

Dự án Khu dân cư mới Phường 1, TP Đông Hà: Tiền m3 nộp năm 2022, hiện nay đã hòa ngân sách, không được tính vào nguồn thu này. Tiền sử dụng đất đã xác định trong nguồn thu kế hoạch năm 2023.

³ (1). Khu dân cư mới Phường 1, thành phố Đông Hà; (2). Khu đô thị Thuận Châu, thành phố Đông Hà; (3). Khu dân cư Nam sông Hiếu, phường 4, thành phố Đông Hà; (4). Khu nhà ở đô thị kết hợp nhà ở xã hội, Khu công nghiệp Nam Đông Hà; (5). Khu nhà ở đô thị phía Bắc đường Lê Thế Tiết, tại phường 2, tp Đông Hà (Khu đô thị mới tại Phường 2, tp Đông Hà); (6). Nhà ở thương mại Khu đô thị Bắc sông Hiếu (giai đoạn 1); (7). Trung tâm thương mại tại Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3 (Khu CC4); (8). Khu đô thị Nam sông Hiếu (phường 3); (9). Khu đô thị Bắc sông Hiếu (giai đoạn 2); (10). Khu đô thị mới khóm 5 thị trấn Hồ Xá; (11). Khu dân cư Nam sông Vĩnh Phước

Do đó, kế hoạch năm 2024, đề xuất 30.000 triệu đồng, dự kiến thu từ dự án Khu dân cư Nam sông Hiếu, phường 4, thành phố Đông Hà (*dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư*).

* Cấp huyện quản lý: 440.000 triệu đồng

Kế hoạch giai đoạn 2021-2023 đã giao: 1.243.000 triệu đồng. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 còn lại chưa giao trong 02 năm 2024-2025: 857.000 triệu đồng; trên cơ sở số liệu các địa phương đề xuất kế hoạch 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp và đề xuất kế hoạch 2024 vốn đất các địa phương cấp huyện như sau:

TT	Đơn vị	Kế hoạch thu giai đoạn 2021-2025	KH2024
	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	2.100.000	440.000
1	Thành phố Đông Hà	750.000	137.000
2	TX Quảng Trị	100.000	50.000
3	Vĩnh Linh	385.000	85.000
4	Hướng Hóa	75.000	15.000
5	Gio Linh	125.000	25.000
6	Hải Lăng	300.000	55.000
7	Triệu Phong	125.000	25.000
8	Cam Lộ	200.000	40.000
9	Đakrông	40.000	8.000

7.3. Về dự kiến số giao nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến 45 tỷ đồng:

- Giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn XSKT đề ra là 200 tỷ đồng (được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 và UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 31/8/2021), bình quân mỗi năm 40 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2021 nguồn vốn XSKT là 40 tỷ đồng. Dự ước khả năng thu từ hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trên cơ sở thống nhất của các ngành, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh điều chỉnh giảm kế hoạch vốn XSKT năm 2021 từ 40 tỷ đồng xuống còn 35,3 tỷ đồng (phần vốn giảm so với kế hoạch là 4,7 tỷ đồng).

- Kế hoạch năm 2022 nguồn vốn XSKT là 40 tỷ đồng. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2022 nguồn thu XSKT vẫn còn tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch covid 19 nên thực tế nguồn thu XSKT năm 2022 đạt 38,687 tỷ đồng, hụt thu so với kế hoạch đã giao là 1,313 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2023 nguồn vốn XSKT là 40 tỷ đồng; theo số liệu Sở Tài chính cung cấp, nguồn thu XSKT 6 tháng đầu năm 2023 khoảng hơn 26 tỷ đồng, dự ước đạt kế hoạch được giao.

Như vậy, tổng số vốn XSKT hực thu của các năm 2021 và 2022 so với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 6,013 tỷ đồng. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các sở ngành và Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu đề xuất mức kế hoạch năm 2024 nguồn vốn XSKT là 45 tỷ đồng nhằm đảm bảo kế hoạch nguồn vốn XSKT giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao báo cáo quy trình xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và dự kiến số giao thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất cho các địa phương, đơn vị thực hiện năm 2024 và nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến 45 tỷ đồng trong lúc các năm 2021, 2022 không đạt và số thu 6 tháng đầu năm 2023 theo báo cáo của UBND tỉnh chỉ đạt 18 tỷ/40 tỷ đồng trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

8. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2023 (Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung:

- Kết quả thực hiện việc thu hồi đất tạm thời được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương để thực hiện các dự án điện gió đến nay đã hoàn thành, đi vào hoạt động và dự án phương án sử dụng đất sau khi thu hồi tại các địa phương (đã báo cáo tại mục 1.2).

- Nội dung Kết luận Thanh tra Chính phủ chỉ liên quan đến thu hồi số tiền 14.257.482.000 đồng đối với phần đất UBND tỉnh đã giao cho Công ty thực hiện dự án; đối với dự án T1 chạy dọc theo Kè chống xói lở bờ sông Thạch Hãn nằm ngoài ranh giới đã giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn tại Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 và Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 12/12/2011.

Thực hiện các yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 18-TB-TU ngày 18/11/2020; UBND tỉnh đã có Văn bản số 6049/UBND-CN ngày 31/12/2020, giao các Sở ngành có liên quan và địa phương thực hiện các nội dung về điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo giải quyết đề nghị của Doanh nghiệp, trong đó có chỉ đạo: Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn lập bổ sung hồ sơ thu hồi đất, giao đất để xây dựng Tuyến đường T1 chạy dọc theo Kè chống xói lở bờ sông Thạch Hãn thuộc quy hoạch Khu đô thị Bắc Thành Cổ theo quy định. Quá trình lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất, Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn phối hợp với UBND thị xã Quảng Trị, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Quảng Trị để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.... Kinh phí về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng do Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn chi trả và được tính vào tổng mức đầu tư của dự án (theo chỉ đạo của UBND tỉnh Văn bản số 4092/UBND-CN ngày 19/9/2018). Tuyến đường T1 sau khi hoàn thành được sử dụng dùng chung, không chỉ riêng cho dự án.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn đang lập hồ sơ xin thu hồi đất, giao đất để hoàn thiện hồ sơ về đất đai theo quy định. Đề có cơ sở thực hiện

dự án theo quy định; UBND tỉnh căn cứ khoản 3, Điều 62 Luật đất đai để trình HĐND tỉnh chấp thuận danh mục thu hồi đất.

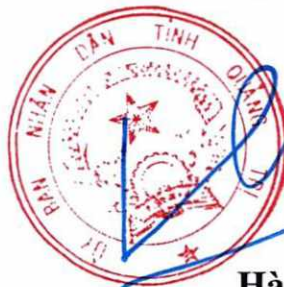
9. Về việc điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 128 /TTr-UBND ngày 06/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh): Đối với 02 dự án (Mỏ đất làm vật liệu san lấp Triệu Thượng, xã Triệu Thượng 14 ha rừng sản xuất; mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Long, thuộc xã Vĩnh Long 17,4708 ha rừng sản xuất và 8,5484 ha ngoài QH 3 loại rừng đề nghị chuyển đổi rừng) mới có thông báo thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; hiện nay đang tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt đánh giá tác động môi trường theo quy định của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện, cập nhật đầy đủ hồ sơ theo quy định trước khi HĐND tỉnh thông qua nghị quyết tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026. UBND tỉnh xin báo cáo như sau: Hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với báo cáo đánh giá tác động của 02 dự án nêu trên và sẽ ban hành quyết định để bổ sung hồ sơ đảm bảo các điều kiện theo yêu cầu của HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV Khối NCTH;
- Lưu: VT, TH_U.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng